

**CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI -
VINACOMIN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 594 /VTTC-KTTC

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2021

V/v: Công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty
đại chúng 6 tháng năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin
 2. Mã chứng khoán: DLT
 3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8 tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
 4. Điện thoại: 024. 3518 0121 Fax: 024. 3851 0413
 5. Người được ủy quyền công bố thông tin: Bà Phan Thị Hằng
 6. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tình hình quản trị Công ty đại chúng 6 tháng năm 2021 (Báo cáo số 36/BC-VTTC-HĐQT ngày 29/07/2021 đính kèm).
- Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo: www.vttc.net.vn (danh mục: Quan hệ cổ đông)

Chúng tôi cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website Cty;
- Lưu KTTC, TCHC.

Người được ủy quyền công bố thông tin



Phan Thị Hằng

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (6 tháng đầu năm 2021)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: 02435180079 Fax: 024 38510413 Email: vtcc@vtcc.net.vn Website: www.vtcc.net.vn
- Vốn điều lệ: 25.000.560.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ, năm trăm sáu mươi nghìn đồng)
- Mã chứng khoán: DLT
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: không có.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

- Ngày 27 tháng 4 năm 2021, Đại hội đồng cổ đông Công ty tổ chức cuộc họp thường niên năm 2021 theo đúng trình tự, thủ tục qui định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và đã triển khai đầy đủ các nội dung công tác thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông.

- ĐHĐCĐ đã thông qua Nghị quyết như sau:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2021/NQ-VTTC-ĐHĐCĐ	27/4/2021	1/ Thông qua Báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch SXKD năm 2021; 2/ Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng hoạt động 2021; 3/ Thông qua nội dung Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả giám sát hoạt động quản lý của HĐQT - BGD điều hành Công ty năm 2020; 4/ Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định BC tài chính năm 2020 sau kiểm toán và kết quả SXKD năm 2020 của Công ty; 5/ Phê duyệt chi trả thù lao HĐQT, BKS Công ty và tiền lương cho Ban lãnh đạo điều hành năm 2020; Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương năm 2021; 6/ Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc của HĐQT về việc kiện toàn nhân sự Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV(2020 -2025) 7/ Thông qua Báo cáo tài chính của Công ty năm 2020 đã được kiểm toán, 8/ Phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; 9/ Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; Các quy chế quản trị nội bộ Công ty 10/ Thông qua nội dung lựa chọn Công ty kiểm toán BDO thực hiện chức năng

			kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 theo đề xuất của Ban kiểm soát Công ty và ủy quyền cho Giám đốc công ty đàm phán, ký hợp đồng thuê Công ty kiểm toán BDO thực hiện
			11/ Công nhận kết quả bầu cử bầu cử bổ sung một (01) thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) Công ty thay thế thành viên đã miễn nhiệm
			12/ Nhất trí giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai và thực hiện các nội dung đã được thông qua tại phiên họp thường niên năm 2021 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này. Trong trường hợp phải điều chỉnh kế hoạch SXKD cho phù hợp với điều kiện thực tế phát sinh, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét, ra quyết định điều chỉnh kế hoạch và báo cáo ĐHCĐ trong phiên họp gần nhất.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Thế Thành	Chủ tịch HĐQT	02/03/2020	
2	Bà Nguyễn Đoàn Trang	UV.HĐQT	2011	
3	Bà Nguyễn Quỳnh Phương	UV.HĐQT	15/6/2015	
4	Ông Nguyễn Mạnh Toàn	UV.HĐQT	15/6/2015	
5	Bà Phan Thị Hằng	UVHĐT	25/4/2019	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trần Thế Thành	4/4	100%	
2	Nguyễn Đoàn Trang	4/4	100%	
3	Nguyễn Quỳnh Phương	4/4	100%	
4	Nguyễn Mạnh Toàn	4/4	100%	
5	Phan Thị Hằng	4/4	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

HĐQT thực hiện đầy đủ trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý, cán bộ điều hành khác trong việc quản lý, điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Qua quá trình giám sát, HĐQT đánh giá như sau:

- Ban giám đốc Công ty đã điều hành Công ty triển khai hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm đạt

được hiệu quả khả quan trong bối cảnh phải đối mặt với hàng loạt khó khăn do đại dịch bệnh Covid -19 diễn biến phức tạp kéo dài và ngày càng khó lường hơn. Với phương châm “duy trì và phát triển SXKD trong điều kiện bình thường mới” để thực hiện mục tiêu kép “Vừa phòng chống dịch bệnh – Vừa sản xuất kinh doanh”, Ban giám đốc đã đưa ra những giải pháp linh hoạt và quyết liệt ngay từ đầu năm và luôn có sự chỉ đạo thống nhất từ Công ty xuống đơn vị, từ lãnh đạo đến nhân viên phải tận dụng lợi thế, tiếp tục mở rộng phát triển kinh doanh Vttcfood và tranh thủ đẩy mạnh các đơn hàng vật tư, thiết bị cốt lõi phục vụ SX công nghiệp. Do đó, mặc dù 6 tháng đầu năm kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản của toàn Công ty chưa đạt 100% kế hoạch, nhưng người lao động vẫn có việc làm và thu nhập ổn định, đảm bảo trên mức tối thiểu; thị trường, hàng hóa và nhân lực được chuẩn bị kỹ càng để tiếp tục ứng phó với dịch bệnh và phần đầu tăng trưởng cao hơn trong quý sau.

- Ban giám đốc điều hành Công ty đã có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng. Giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo, bao quát chung và phân công ủy quyền cho các PGĐ và Kế toán trưởng chịu trách nhiệm về từng lĩnh vực công tác cụ thể, đảm bảo được tính chuyên nghiệp, phát huy khả năng, thế mạnh của từng đồng chí. Các vấn đề mang tính chiến lược hoặc có tầm ảnh hưởng, liên quan đến hoạt động chung của Công ty đều được Ban lãnh đạo điều hành tập trung trí tuệ tập thể để giải quyết.

- Giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty với tinh thần trách nhiệm cao; Quyết liệt và chủ động trong điều hành các hoạt động kinh doanh;

- Các thành viên trong Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao, chấp hành nghiêm chỉnh cơ chế, chính sách pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, Quy chế, quy định của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I	Nghị quyết			
1	01/2021/NQ-VTTC-HĐQT	04/01/2021	Ủy quyền cho giám đốc CNHN ký văn bản giao dịch với ngân hàng	100%
2	02/2021/NQ-VTTC-HĐQT	04/01/2021	Ủy quyền cho giám đốc CNQN ký văn bản giao dịch với ngân hàng	100%
3	03/2021/NQ-VTTC-HĐQT	04/01/2021	Ủy quyền cho giám đốc CNVL ký văn bản giao dịch với ngân hàng	100%
4	04/2021/QĐ-VTTC-HĐQT	17/02/2021	Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2020	100%
5	05/2021/QĐ-VTTC-HĐQT	03/03/2021	Chuẩn bị tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
6	06/2021/NQ-VTTC-HĐQT	16/03/2021	Thông qua nội dung, danh mục tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
7	07/2021/QĐ-VTTC-HĐQT	25/03/2021	Chấp thuận thực hiện các hợp đồng và giao dịch giữa Công ty với Tập đoàn CN Than –Khoáng sản Việt Nam (TKV), các chi nhánh, công ty con và người liên quan khác của TKV	80%

8	08/2021/QĐ-VTTC-HĐQT	31/03/2021	Bổ nhiệm lại Trưởng phòng XNKII	100%
9	09/2021/QĐ-VTTC-HĐQT	14/04/2021	Bổ nhiệm nhân sự lãnh đạo, quản lý công ty (Phó giám đốc Công ty)	100%
10	10/2021/NQ-VTTC-HĐQT	15/04/2021	Ủy quyền cho giám đốc CNVL ký văn bản giao dịch vó ngân hàng	100%
11	11/2021/NQ-VTTC-HĐQT	28/05/2021	Phê duyệt BCKTKT và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư xe nâng 3 tấn phục vụ SXKD Xưởn vá lốp	100%
12	12/2021/NQ-VTTC-HĐQT	07/06/2021	1/Thống nhất kết quả kiểm tra, xác minh của Ban KP Tập đoàn Than về các nội dung đơn thư tại CN Vân Long. 2/Đề nghị Ban kiểm soát Công ty kiểm tra, xem xét bổ sung một số nội dung theo yêu cầu của TKV	100%
13	13/2021/NQ-VTTC-HĐQT	10/06/2021	Chi trả cổ tức năm 2020	100%
14	14/2021/NQ-VTTC-HĐQT	14/06/2021	Phê duyệt BCKTKT và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư xe ô tô phục vụ SXKD CNVlong	100%
15	15/2021/NQ-VTTC-HĐQT	21/06/2021	Chi tiền thưởng đối với người quản lý công ty năm 2020	100%
16	16/2021/NQ-VTTC-HĐQT	28/06/2021	Giải quyết chế độ đối với người quản lý công ty	100%
17	17/2021/NQ-VTTC-HĐQT	29/06/2021	Ủy quyền cho giám đốc Công ty ký các hợp đồng, giấy tờ giao dịch với các NH	100%
II	Quyết định			
1	03/QĐ-VTTC-HĐQT	17/02/2021	Phê duyệt quỹ lương năm 2020	
2	07/QĐ-VTTC-HĐQT	12/03/2021	Thành lập Ban tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	
3	17/QĐ-VTTC-HĐQT	12/04/2021	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông	
4	18/QĐ-VTTC-HĐQT	14/04/2021	Bổ nhiệm phó giám đốc Công ty	
5	24/QĐ-VTTC-HĐQT	28/04/2021	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	
6	25/QĐ-VTTC-HĐQT	28/04/2021	Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT	
7	28/QĐ-VTTC-HĐQT	22/06/2021	Thưởng người quản lý Công ty năm 2020	
8	29/QĐ-VTTC-HĐQT	28/6/2021	Bà Trần Thị Ngọc Uyên KTTTr nghị việc hưởng chế độ hưu trí	
9	30/QĐ-VTTC-HĐQT	29/06/202	Bổ nhiệm bà Phan Thị Hằng làm kế toán trưởng Công ty	

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Hoàng Văn Kiệt	TB Kiểm soát	26/4/2018	Cử nhân TCKT
2	Bà Lê Thị Minh Hồng	Nguyên TV BKS	27/4/2021	Cử nhân Kinh tế
3	Ông Phan Thành Chung	Thành viên BKS	22/4/2016	Cử nhân kế toán
4	Nguyễn Thị Lương Anh	Thành viên BKS	27/4/2021	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Hoàng Văn Kiệt	2/2	100%	100%	
2	Bà Lê T.Minh Hồng	1/2	50%	100%	Thôi tham gia BKS từ 27/4/2021
3	Ông Phan Thành Chung	2/2	100%	100%	
4	Nguyễn Thị Lương Anh	1/2	50%	100%	Mới được bầu vào BKS từ 27/4/2021

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban kiểm soát Công ty thực hiện thường xuyên hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc điều hành được quy định tại Điều lệ Công ty và luật Doanh nghiệp; xây dựng chương trình hoạt động các quý, năm và thực hiện kiểm tra định kỳ tại các Chi nhánh và Công ty theo đúng kế hoạch.

Qua quá trình giám sát, Ban kiểm soát đánh giá như sau:

a) Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT Công ty:

- HĐQT thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo luật định thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, các Nghị quyết, quyết định và các Quy chế quản lý nội bộ về từng lĩnh vực công tác của Công ty.

- Thông qua các Quy chế quản lý nội bộ, các Nghị quyết, quyết định phê duyệt, chỉ đạo hoạt động kinh doanh - tài chính - đầu tư - quản lý tiền lương, lao động - quản trị chi phí - sắp xếp tổ chức, nhân sự ... HĐQT Công ty đã tạo được cơ chế phù hợp để Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong công ty chủ động phát huy năng lực quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ một cách hiệu quả; đảm bảo tuân thủ nghiêm túc các quy định hiện hành của pháp luật, của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Trong 6 tháng đầu năm 2021, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp và 15 lần xin ý kiến các thành viên bằng văn bản để thống nhất thông qua 17 Nghị quyết, ban hành 09 quyết định và 21 văn bản các loại khác để chỉ đạo, giám sát việc triển khai nhiệm vụ của Ban Giám đốc điều hành Công ty và thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT. Các văn bản của HĐQT ban hành đều trong phạm vi thẩm quyền pháp luật qui định và phù hợp điều kiện SXKD thực tế của Công ty.

- HĐQT chuẩn bị kỹ càng đầy đủ cả về nội dung, hình thức và đã tổ chức thành công phiên họp thường niên năm 2021 của ĐHCĐ Công ty theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật; Trình ĐHCĐ thông qua các nội dung, kế hoạch hoạt động trọng yếu của Công ty năm 2021; đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

- Các thành viên HĐQT thực hiện quyền hạn nhiệm vụ một cách cẩn trọng, trung thực khách quan; không có trường hợp nào xảy ra xung đột về lợi ích với công ty.

b) Về công tác tổ chức thực hiện của Ban giám đốc Công ty:

Ban giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động SXKD của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ được qui định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành của Công ty. Cụ thể như sau:

- Triển khai nghiêm túc, kịp thời các Nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Chủ động đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý công ty; Xây dựng các quy chế, quy định trình HĐQT phê duyệt ban hành hoặc ban hành các quy định quản lý nội bộ trong phạm vi thẩm quyền để đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tế hoạt động của Công ty.

- Chủ động, linh hoạt trong việc thu xếp nguồn vốn kịp thời phục vụ hoạt động SXKD; Triển khai dự án ĐTXD theo đúng qui trình, thủ tục và phạm vi ủy quyền của HĐQT; Đảm bảo kinh doanh và đầu tư hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.

- Thực hiện công tác tổ chức nhân sự, bổ nhiệm các chức danh quản lý đúng qui trình; quản lý và tuyển dụng lao động, đào tạo, nâng lương cho người lao động, quản lý tiền lương, thực hiện chế độ đãi ngộ với người lao động kịp thời, đúng qui chế, qui định.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các nghĩa vụ đối với NSNN với cổ đông và người lao động.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát đã phối hợp với HĐQT trong mọi lĩnh vực hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty: BKS được mời tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến phân tích, đánh giá khách quan đối với các vấn đề thuộc nhiệm vụ quyền hạn của HĐQT, đảm bảo cho các Nghị quyết của HĐQT được thông qua không trái với quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của công ty.

- Sự phối hợp đối với Ban Giám đốc điều hành: Ban Giám đốc Công ty và các Đơn vị/Phòng ban cung cấp thông tin, tài liệu và tạo mọi điều kiện để các thành viên Ban kiểm soát chủ động xem xét, kiểm tra hoạt động SXKD – quản trị chi phí - quản lý điều hành của Công ty và Đơn vị; Kịp thời đưa ra ý kiến tham vấn, nhắc nhở giúp ban Giám đốc Công ty/Đơn vị thực hiện đúng chức năng, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong mọi lĩnh vực hoạt động.

5. Hoạt động khác của BKS:

Trong tháng 6 năm 2021, theo đề nghị của HĐQT Công ty, Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, xem xét các nội dung yêu cầu của Tập đoàn CN Than –Khoáng sản Việt Nam tại văn bản số 2315/TKV-KP ngày 31/5/2021 phát sinh từ đơn thư nặc danh liên quan đến ông Nguyễn Mạnh Toàn – UVHĐQT nguyên Giám đốc Chi nhánh Vân Long. Sau khi kiểm tra, xem xét Ban kiểm soát đã có văn bản trả lời cụ thể và đưa ra kiến nghị với HĐQT và Ban điều hành phương án giải quyết các vấn đề còn tồn tại.

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Bà Nguyễn Đoan Trang	28/10/1968	Thạc sỹ QTKD	31/12/2012
2	Ông Nguyễn Thanh Tùng	11/4/1973	Cử nhân ngoại ngữ	03/5/2018
3	Bà Nguyễn Quỳnh Phương	30/10/1979	Cử nhân kinh tế	01/5/2019
4	Ông Nguyễn Trung Tuyên	18/9/1974	Cử nhân QTKD	15/6/2020
5	Ông Nguyễn Mạnh Toàn	15/9/1978	Cử nhân kinh tế	15/4/2021

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Phan Thị Hằng	21/04/1980	Cử nhân kinh tế	29/6/2021

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: *không có*.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

- Danh sách về người có liên quan của công ty: *Theo phụ lục 01 đính kèm*
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Theo phụ lục 01 đính kèm*
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Không có*
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
 - Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Theo phụ lục 01 đính kèm*
 - Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: *Theo phụ lục 01 đính kèm*
 - Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: *Không có*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)

- Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Theo phụ lục 02 đính kèm*
- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: *Theo phụ lục 02 đính kèm*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: *Không có.*

Nơi nhận:

- Như k/g;
- HĐQT, BKS;
- Website cty;
- Lưu HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thế Thành

**DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY**
(Kèm theo Báo cáo số: 36 /BC- VTTC-HĐQT ngày 29 tháng 07 năm 2021)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Trần Thế Thành		Chủ tịch HĐQT	011390121- CA HÀ Nội cấp 17/5/2012	Ban QLV – Tập đoàn CN Than –KS Việt Nam	02/3/2020			Người nội bộ
2	Nguyễn Đoan Trang	033CC28493	UVHĐQT – GD	012128493-CA Hà Nội cấp ngày 15/12/2005	SN 44, ngõ 208 đường Giải Phóng, Phương Liệt, TXuân, HN	Từ 2011			Người nội bộ
3	Nguyễn Thanh Tùng	033CC15333	PGĐ	012655044- CA Hà Nội cấp ngày 06/10/2003	T8 Tòa nhà Việt Á –Duy Tân – Cầu Giấy -HN	Từ 2013			Người nội bộ
4	Trần Thị Ngọc Uyển	033CC16818	KTT	011390138- CA Hà Nội cấp ngày 19/03/2009	P.A902CT5A Khu đô thị mới Văn Khê-Hà Đông-Hà Nội	Từ 2011			Người nội bộ
5	Nguyễn Quỳnh Phương	033CC11341	UV HĐQT	012711341- CA Hà Nội cấp ngày 12/08/2009	T8 Tòa nhà Việt Á –Duy Tân – Cầu Giấy -HN	15/6/2015			Người nội bộ
6	Nguyễn Mạnh Toàn	069C030378	UV HĐQT	100673301- CA Quảng Ninh cấp ngày 15/12/2010	SN10-tổ 85-Khu 5 – P.bạch Đằng-Hạ Long- Quảng Ninh	15/6/2015			Người nội bộ
7	Hoàng Văn Kiệt		TB Kiểm soát	033057000600 –Cục cảnh sát ĐKQLCC và DLQGVDC cấp ngày 10/01/2016	SN 36 ngõ 148 phố Hoàng Ngân, P.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, Hà Nội	26/4/2018			Người nội bộ
8	Lê Thị Minh Hồng		Kiểm soát viên	100449004-CA Quảng ninh cấp ngày 07/8/2007	SN 27 –ngõ 293 đường Khuất Duy Tiến – Trung Hòa Cầu Giấy-Hà Nội	25/4/2017	27/4/2021	Từ nhiệm thành viên BKS	Người nội bộ

K

12	Phan Thành Chung	021C054326	Kiểm soát viên	022082000082 - Cục cảnh sát ĐKQLCC và DLQGVDC cấp ngày 05/5/2015	P.211 –C5-Quỳnh Mai-Hai Bà Trưng-Hà Nội	22/4/2016			Người nội bộ
13	Phan Thị Hằng	0001028873	UV HĐQT	013545709 – CA Hà Nội cấp ngày 05/6/2012	P.605 nhà 71C – Ngõ 26 Đại Từ, Đại Kim, Hoàng Mai Hà Nội	25/4/2019			Người nội bộ
14	Nguyễn Trung Tuyển		PGĐ	100829859 – CA Quảng Ninh cấp 31/08/2010	Tổ 12 khu 3, P.Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh	15/6/2020			Người nội bộ
15	Nguyễn Thị Lương Anh		Kiểm soát viên	001171013381 - Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư cấp: 09/8/2017	Tổ 21- Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy - Thành phố Hà Nội	27/4/2021		Được bầu vào BKS	Người nội bộ
16	Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV)			5700100256 Sở KHĐT TP Hà Nội	226 Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội				Nắm giữ 36% VĐL của Công ty
17	Công Ty Cổ Phần Than Hà Tu - Vinacomin			5700101323 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 6, khu 3, phường Hà Tu, TP.Hạ Long, Quảng Ninh				Cùng do 01 người làm Chủ tịch HĐQT
18	Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomin			5700101203 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	P. Mông Dương, Cẩm Phả, Quảng Ninh				

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV)	Cổ đông lớn	5700100256 Sở KHĐT TP Hà Nội	226 Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội	Năm 2021	Nghị quyết số 07/2021/NQ-VTTC-HĐQT ngày 25/3/2021	- Nội dung: Dịch vụ quản lý và phục vụ Cơ quan Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Giá trị: 9.242.958.172 đồng	

KP

2	Công Ty Cổ Phần Than Hà Tu - Vinacomín	Công ty con của TKV	5700101323 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 6, khu 3, phường Hà Tu, TP.Hạ Long, Quảng Ninh	Nghị quyết số 07/2021/NQ-VTTC-HĐQT ngày 25/3/2021 2021	- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị, dịch vụ ăn ca công nghiệp - Giá trị: 21.971.107.615 đồng
3	Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomín	Công ty con của TKV	5700101203 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	P. Mông Dương, Cẩm Phả, Quảng Ninh		- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị - Giá trị: 10.660.425.455 đồng
4	Công ty CP Than Núi Béo - Vinacomín	Công ty con của TKV	5700101700 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	799 Lê Thánh Tông - Bạch Đằng - TP. Hạ long - Quảng Ninh		- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị, - Giá trị: 23.393.632.646 đồng
5	Công ty CP than Vàng Danh - Vinacomín	Công ty con của TKV	5700101877 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	969 Bạch Đằng, P.Quang Trung, TP Uông Bí, Quảng Ninh		- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị, - Giá trị: 382.909.032 đồng
6	Công ty CP XNK khẩu Than - Vinacomín	Công ty con của TKV	100100304 Sở KHĐT TP Hà Nội	số 47 Quang Trung, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội		- Nội dung: Dịch vụ Du lịch, vé máy bay - Giá trị: 260.308.909 đồng
7	Công ty CP kinh doanh than miền Bắc - Vinacomín	Công ty con của TKV	100100689 Sở KHĐT TP Hà Nội	Số 5, Phố Phan Đình Giót, P. Phương Liệt, Q.Thanh Xuân, Hà Nội		- Nội dung: Mua bán thực phẩm - Giá trị: 132.000.000 đồng
8	Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomín	Công ty con của TKV	101919181 Sở KHĐT TP Hà Nội	Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q.Hoàng Mai, Hà Nội		- Nội dung: Mua bán thực phẩm - Giá trị: 105.790.000 đồng
9	Công ty Than Khánh Hòa - VVMI	Công ty con của TKV	0100100015-024 Sở KHĐT TP Thái Nguyên	Xã Sơn Cẩm – TP. Thái Nguyên - tỉnh Thái Nguyên		- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị - Giá trị: 700.450.169 đồng
10	Công ty than Na Dương - VVMI	Công ty con của TKV	0100100015-017 Sở KHĐT Tỉnh Thái Nguyên	Khu 4 - Thị trấn Na Dương – H. Lộc Bình - Lạng Sơn		- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị - Giá trị: 852.060.170 đồng
11	Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV	Công ty con của TKV	0104297034-007 Sở KHĐT Tỉnh Lâm Đồng	Số 10, Hoàng Văn Thụ, Phường 1, TP.Bảo Lộc, Lâm Đồng		- Nội dung: Mua bán vé máy bay - Giá trị: 149.947.366 đồng
12	Công Ty TNHH 1 TV Hoa Tiêu Hàng Hải - TKV	Công ty con của TKV	5700587583 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	ngõ 4 hàng than. hòn gai, H.long, QNinh		- Nội dung: Dịch vụ du lịch, vé máy bay - Giá trị: 48.080.000 đồng
13	Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng - TKV	Công ty con của TKV	5800939133 Sở KHĐT Tỉnh Lâm Đồng	Đường Phan Đình Phùng, Tổ 15, Thị Trấn Lộc Thắng, Huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng		- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị - Giá trị: 63.369.136.450 đồng

14	Công ty Nhôm Đăk Nông - TKV	Công ty con của TKV	5700100256-066 Sở KHĐT Tỉnh Lâm Đồng	Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đăk R'Lấp, Tỉnh Đăk Nông			- Nội dung: Mua bán vật tư - Giá trị: 111.681.344.884 đồng	
15	Tổng công ty Công nghiệp Hóa Chất Mỏ - Vinacomin	Công ty con của TKV	100101072 Sở KHĐT TP Hà Nội	Ngõ 1 Phan Đình Giót, Phương Liệt, T.Xuân, Hà nội			- Nội dung: Mua bán thực phẩm - Giá trị: 65.522.727 đồng	
16	Tổng Công ty Điện lực TKV- CTCP	Công ty con của TKV	104297034 Sở KHĐT TP Hà Nội	Số 78- Tầng 2- Tòa Nhà SanNam - Duy Tân - P. Dịch Vọng Hậu - Quận Cầu Giấy - TP.Hà Nội			- Nội dung: Mua bán thực phẩm - Giá trị: 193.280.000 đồng	
17	Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP	Công ty con của TKV	100103087 Sở KHĐT TP Hà Nội	Số 193 Nguyễn Huy Tường, P. Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân, TP. Hà nội			- Nội dung: Mua bán thực phẩm - Giá trị: 92.300.000 đồng	
18	Công ty cổ phần Vật tư - TKV	Công ty con của TKV	5700100707 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 1, Khu 2, p. Hồng Hà, TP. Hạ Long			- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị - Giá trị: 601.100.000 đồng	
29	Chi Nhánh Mỏ Tuyển Đồng Sin Quyền, Lào Cai - VIMICO	Công ty con của TKV	0100103087-005 Sở KHĐT Tỉnh Lào Cai	Xã Bản Vược - Huyện Bát Xát - Tỉnh Lào Cai			- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị - Giá trị: 3.187.404.000 đồng	
20	Công Ty Tuyển Than Hòn Gai - Vinacomin	Công ty con của TKV	5700100256-002 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Phường Bạch Đằng- Hạ Long - Quảng Ninh			- Nội dung: Dịch vụ du lịch - Giá trị: 79.228.460 đồng	
21	Công ty Than Hòn Gai - TKV	Công ty con của TKV	5700100256-063 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	169 Đường Lê Thánh Tông, P.Hồng Gai, TP Hạ Long, Quảng Ninh			- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị - Giá trị: 8.031.070.000 đồng	
22	Công Ty Than Quang Hanh - TKV	Công ty con của TKV	5700100256-059 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Số 302 Đường Trần Phú - TP Cẩm Phả - Quảng Ninh			- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị - Giá trị: 925.599.999 đồng	
23	Công Ty Than Hạ Long - TKV	Công ty con của TKV	5700100256-062 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Cẩm Đông - Cẩm Phả - Quảng Ninh			- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị - Giá trị: 2.873.304.500 đồng	
24	Công ty Than Khe Chàm - TKV	Công ty con của TKV	5700100256-060 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Khu 6 P.Mông Dương, Cẩm Phả, Quảng Ninh			- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị - Giá trị: 1.478.283.635 đồng	
25	Công Ty Than Ưông Bí - TKV	Công ty con của TKV	5700100256-065 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 17, khu 3,Phường Trung Vương, Ưông Bí, Quảng Ninh			- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị - Giá trị: 2.048.607.273 đồng	

Nghị quyết số
07/2021/NQ-
VTTC-HDQT ngày
25/3/2021

km

26	Công ty xây lắp mỏ - TKV	Công ty con của TKV	5700100256-067 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Số 804, khu 7B, phường Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh.			- Nội dung: Dịch khách sạn, du lịch - Giá trị: 6.221.818 đồng
27	Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV	Công ty con của TKV	5700428470 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	P.Cẩm Thịnh, TP.Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh		Nghị quyết số 07/2021/NQ-VTTC-HĐQT ngày 25/3/2021	- Nội dung: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp - Giá trị: 4.791.792.454 đồng
28	Công Ty Cổ Phần Than Cao Sơn - TKV	Công ty con của TKV	5702053837 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Phường Cẩm Sơn – TP.Phổ Cẩm Phả - Quảng Ninh			- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị, ăn ca công nghiệp - Giá trị: 111.366.755.241 đồng
29	Công ty cổ phần than Cọc Sáu - Vinacomin	Công ty con của TKV	5700101002 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Phường Cẩm Phú - Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh			- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị, ăn công nghiệp - Giá trị: 37.771.334.880 đồng
30	Công ty cổ phần than Đèo Nai - Vinacomin	Công ty con của TKV	5700101299 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Phường Cẩm Tây - Thành phố Cẩm phả - Tỉnh Quảng Ninh			- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị, ăn công nghiệp - Giá trị: 50.344.378.100 đồng
31	Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin	Công ty con của TKV	5700101637 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	P.Hà Lâm, Hạ long, Quảng Ninh			- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị - Giá trị: 3.770.065.909 đồng
34	Công ty CP vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin	Công ty con của TKV	5700477326 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Đường Huỳnh Thúc Kháng, Phường Cẩm Đông, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh			- Nội dung: Dịch vụ đưa đón công nhân - Giá trị: 230.159.971 đồng

3. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

3.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

STT	Tên Công ty có phát sinh giao dịch	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Họ tên thành viên HĐQT/ Ban Kiểm soát/ Giám đốc có liên quan	Ghi chú
1	Công ty CP dịch vụ và TM Cẩm Phả	5701873428 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 4 khu 3, P.Cẩm Thành, Cẩm phả, Quảng Ninh		- Nội dung: Vận chuyển cơm ca CN - Giá trị: 1.665.699.200	Nguyễn Mạnh Toàn	

kn

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Kèm theo Báo cáo số: 36/BC- VTTC-HĐQT ngày 29 tháng 07 năm 2021)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Họ tên	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Trần Thế Thành		Chủ tịch HĐQT	030068000611 - Cục cảnh sát ĐKQLCC và DLQGVDC cấp ngày 18/12/2015	Ban QLV – Tập đoàn CN Than – KS Việt Nam	0	0	Người nội bộ
1.1	Lê Thị Ngân		0	034165006275 – CA Quảng Ninh cấp ngày 13/8/2019		0	0	Người có liên quan
1.2	Trần Thị Thanh Hương		0	013666016 – CA Hà Nội cấp ngày 27/8/2011		0	0	
1.3	Trần Tuấn Đại		0	Số 013676081 –CA Hà Nội cấp ngày 23/01/2014		0	0	
1.4	Trần Thanh Thảo		0	0223010011501 – CA Hà Nội cấp ngày 26/12/2016		0	0	
1.5	Trần Văn Chung		0	100114612 – CA Quảng Ninh cấp ngày 26/8/2008		0	0	
1.6	Trần Văn Thắng		0	100762859 – CA Quảng Ninh cấp ngày 26/8/2011		0	0	
1.7	Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV)		0	5700100256 Sở KHĐT TP Hà Nội cấp	226 Lê Duẩn, Đông Đa, Hà Nội	0	0	
1.8	Công Ty Cổ Phần Than Hà Tu - Vinacomin		0	5700101323 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 6, khu 3, phường Hà Tu, TP. Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	
1.9	Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomin		0	5700101203 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	P. Mông Dương, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	

2	Nguyễn Đoàn Trang	033CC28493	UVHĐQT – Giám đốc	012128493-CA Hà Nội cấp ngày 15/12/2005	SN 44, ngõ 208 đường Giải Phóng, Phường Liệt, TXuân, HN	62.422	2,49%	Người nội bộ
2.1.	Tạ Mạnh Thắng		0	001065000469		0	0	Người có liên quan
2.2.	Tạ Thục Anh		0	B6318847		0	0	
2.3	Tạ Trang Anh		0	013280111		0	0	
2.4	Lê Thị Thanh Tùng	0	0	B8462313		0	0	
2.5	Nguyễn Lê Ninh	0	0	011224274		0	0	
2.6	Nguyễn Tố Như	0	0	BE4200376		0	0	
2.7	Nguyễn Quỳnh Trâm	0	0	022171000005		0	0	
3	Nguyễn Quỳnh Phương	033CC11341	UV HĐQT - PGĐ	012711341- CA Hà Nội cấp ngày 12/08/2009	P 909 tòa Nam, Chung cư Chelsea Park – Yên Hòa – Cầu Giấy – Hà Nội	146.812	5,87%	Người nội bộ
3.1	Hoàng Quốc Cường		0	019076000085		0	0	Người liên quan
3.2	Hoàng Gia Hân		0	C0854090		0	0	
3.3	Hoàng Bảo Hân		0	Chưa có		0	0	
3.4	Nguyễn Đức Thành		0	090086477		0	0	
3.5	Đình Thị Mai		0	091068281		0	0	
3.6	Nguyễn Việt Hà		0	N1448134		0	0	
3.7	Nguyễn Bảo Quyên		0	037186000549		0	0	
4	Nguyễn Mạnh Toàn	069C030378	UV HĐQT	100673301- CA Quảng Ninh cấp ngày 15/12/2010	SN10-tổ 85-Khu 5 –P.bạch Đằng- Hạ Long-Q.Ninh	96.001	3,84%	Người nội bộ
4.1	Phạm Thị Tố Mai	0	0	022178002679		0	0	Người có liên quan
4.2	Nguyễn Quốc Tuấn	0	0	022203002323		0	0	
4.3	Nguyễn Tuấn Phúc	0	0					
4.4	Nguyễn Thanh Diễm	0	0			0	0	
4.5	Phạm Thị Hòa	0	0	101024981		0	0	

4.6	Nguyễn Hải Thanh	0	0	100659437	SN 603 Vũ Văn Hiếu, Tổ 6 khu 6, P. Hà Tu, TP Hạ Long, QuảngNinh	3.341	0,13%	
5	Phan Thị Hằng	0001028873	PP. KTTC	013545709 – CA Hà Nội cấp ngày 05/6/2012	P.605 nhà 71C – Ngõ 26 Đại Từ, Đại Kim, Hoàng Mai Hà Nội	1.072	0,043%	Người nội bộ
5.1	Phan Văn Quế	0	0	042037000027		0	0	Người có liên quan
5.2	Đỗ Thị Minh	0	0	100074767		0	0	
5.3	Phan Văn Cường	0	0	100232950		0	0	
5.4	Phan Thị Hương	0	0	100420647		0	0	
5.5	Phan Thị Hoa	0	0	022168001132		0	0	
5.6	Phan Thị Huệ	0	0	022173000630		0	0	
5.7	Nguyễn Phan Tuấn Anh	0	0	022205000638		0	0	
6	Hoàng Văn Kiệt		TB Kiểm soát	033057000600 – Cục cảnh sát ĐKQLCC và DLQGVDC cấp ngày 10/01/2016	SN 36 ngõ 148 phố Hoàng Ngân, P.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, Hà Nội	0	0	Người nội bộ
6.1	Lê Thị Loan		0	033163002223		0	0	Người liên quan
6.1	Hoàng Lệ Ly		0	033188001959		0	0	
6.2	Hoàng Liên Hà		0	012677007		100	0,003	
6.3	Hoàng Lê Phan		0	013260468		0	0	
7	Phan Thành Chung		Kiểm soát viên	022082000082 - Cục cảnh sát ĐKQLCC và DLQGVDC cấp ngày 05/5/2015	SN 13-12Khu đô thị mới Yên Hòa , P.Yên Hòa , Q.Cầu Giấy – TP Hà Nội	500	0,019%	Người nội bộ
7.1	Phan Đăng Chuyên	0	0	0100609252 – CA Quảng Ninh cấp		0	0	Người liên quan
7.2	Phan Thị Hồng Thơm	0	0	101140644 – CA Quảng Ninh cấp		0	0	

7.3	Phan Thị Lương Hiền	0	0	022172003418		0	0	
7.4	Phan thị Bích Huệ	0	0	022173000567		0	0	
7.5	Phan Đăng Chính	0	0	101198432		0	0	
7.6	Nguyễn Thanh Loan	0	0	001183004952	SN 13-12Khu đô thị mới Yên Hòa , P.Yên Hòa , Q.Cầu Giấy – TP Hà Nội	0	0	
7.7	Phan Đức Tuệ	0	0	Còn nhỏ		0	0	
7.8	Phan Đăng	0	0	Còn nhỏ		0	0	
8	Lê Thị Minh Hồng		Kiểm soát viên	1000449004 – CA Quảng Ninh cấp ngày 07/08/2007		SN 27, ngõ 293 đường Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà nội	0	0
8.1	Phan Quỳnh Anh	0	0	013395232		0	0	Người liên quan
8.2	Phan Thanh Tùng	0	0	022089003180		0	0	
8.3	Phan Thị Lan Anh	0	0	022196000046		0	0	
8.4	Lê Văn Bính	0	0	013104136		0	0	
8.5	Nguyễn Thị Minh Xuân	0	0	013104137		0	0	
8.6	Lê Thị Minh Hằng	0	0	001170015061		0	0	
8.7	Lê Thị Minh Hà	0	0	022174003416		0	0	
8.8	Lê Thị Vân Anh	0	0	031881936		0	0	
9	Nguyễn Trung Tuyên	002C148675	PGĐ	100829859 –CA Quảng Ninh cấp ngày 31/08/2010	Tổ 12 khu 3,P.Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh	6.537	0,26%	Người nội bộ
9.1	Nguyễn Xuân Tiếp	0	0	022044000214-Cục CSĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp 25/12/2017		0	0	Người liên quan
9.2	Ngô Thị Xuân	0	0	100233297 –CA Quảng Ninh cấp 31/10/2005		0	0	
9.3	Phạm Thu Lâm	0	0	030175005000 – Cục CSĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp 01/0/2018		0	0	

9.4	Nguyễn Trung Hiếu	0	0	Chưa có		0	0		
9.5	Nguyễn Hùng Sơn	0	0	Chưa có		0	0		
9.6	Nguyễn Thế Giáp	0	0	100604741 – CA Quảng Ninh cấp 26/11/2012		0	0		
9.7	Nguyễn Thị Kim Thúy	0	0	100764666 – CA Quảng Ninh cấp 02/4/2014		0	0		
9.8	Nguyễn Thị Thu Thủy	0	0	100777238 – CA Quảng Ninh cấp 03/11/2010		0	0		
10	Nguyễn Thanh Tùng	033CC15333	PGĐ	012655044- CA Hà Nội cấp ngày 06/10/2003	63/36 phố Lâm Hạ, P.Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội	44.392	1,77%	Người nội bộ	
10.1	Nguyễn Quang Hiệu	0	0	03303600070- Cục cảnh sát ĐKQLCC và DLQG về DC		0	0	Người liên quan	
10.2	Nguyễn Thanh Huyền	0	0	012651807		0	0		
10.3	Nguyễn Minh Hiếu			Còn nhỏ					
10.4	Nguyễn Quang Thành	0	0	030055002050- CA Hải Dương		0	0		
10.5	Nguyễn Thị Ngọc Dung	0	0	030164004559 -CA Hải Dương			0	0	Người liên quan
10.6	Nguyễn Quang Tuấn	0	0			Định cư ở nước ngoài	0	0	
10.7	Nguyễn Huy Thanh	0	0				0	0	
11	Trần Thị Ngọc Uyển	033CC16818	KTT	011390138- CA Hà Nội cấp ngày 19/03/2009	P.A902CT5A Khu đô thị mới Văn Khê-Hà Đông-Hà Nội	9.059	0,36%	Người nội bộ	
11.1	Trần Văn Điền	0	0	012225491 – CA Hà Nội cấp ngày 19/4/2005		0	0	Người liên quan	
11.2	Nguyễn Thị Sáu	0	0	024139000006 – Cục CSQLHC về trật tự XH cấp ngày 09/09/2015		0	0		
11.3	Trần Minh Hà	0	0	0133050062 – CA Hà Nội cấp ngày 04/5/2010		0	0		
11.4	Trần Ngọc Bích	0	0	013155492 – CA Hà nội cấp ngày 19/3/2009		0	0		
11.5	Trần Minh Quang	0	0	022099005942 - Cục CSQLHC về trật tự XH cấp		0	0		

				ngày 22/3/2019				
11.6	Trần Xuân Thắng	0	0	012225544 – CA Hà nội cấp 07/11/2009		0	0	
11.7	Trần Thị Hương Giang	0	0	022178000361 - Cục CSQLHC về trật tự XH cấp ngày 01/8/2019		0	0	
12	Nguyễn Thị Lương Anh	0	Kiểm soát viên	001171013381 - Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư cấp: 09/8/2017	Tổ 21- Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy - TP Hà Nội			Người nội bộ
12.1	Nguyễn Đình Thanh	0	0	090594364 Ngày 10/10/2008 - Thái nguyên		0	0	Người liên quan
12.2	Lương Thị Ngọc Bích	0	0	090194616 Ngày 2/10/2008 Nơi cấp: Thái nguyên		0	0	
12.3	Trịnh Đắc Hòa	0	0	012035667 CA Hà Nội cấp ngày 14/8/2009		0	0	
12.4	Trịnh Như Phương	0	0	013619010 Ngày 11/3/2013 Nơi cấp: Hà Nội		0	0	
12.5	Trịnh Minh Đức	0	0	001205010925 Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư cấp ngày 13/01/2020		0	0	
12.6	Nguyễn Thị Lương Nga	0	0	090706458 CA Thái nguyên cấp ngày 6/5/2005		0	0	
12.7	Nguyễn Thạc Cương	0	0	090508651 Ngày 15/9/2005 Nơi cấp: Thái nguyên		0	0	
12.8	Nguyễn Lương Vinh	0	0	B 3896940 - Cục quản lý XNC cấp ngày 15/3/2010		0	0	
12.9	Vũ Thị Thu Giang	0	0	022184005053 Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư cấp ngày 13/7/2018		0	0	
12.10	Trịnh Đắc Đậu	0	0			0	0	
12.11	Trịnh Việt Hà	0	0	02216601157 ngày 23/8/2017- Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC		0	0	
12.12	Trịnh Thị Nguyệt Hằng	0	0	022167001074 ngày 20/3/2017 Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC		0	0	
12.13	Trịnh Song Nga	0	0	022169003279 ngày 16/10/2020 Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC		0	0	

km

12.14	Trịnh Phú Thuận	0	0	022075000726 ngày 6/7/2016 Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư		0	0	
12.15	Trần Hải Luân	0	0	034062002985 ngày 30/6/2016 Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC		0	0	
12.16	Nguyễn Đình Thuận	0	0	03006802279 ngày 23/8/2017 Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC		0	0	
12.17	Trần Văn Ngọc	0	0	022063001574 Cấp ngày 13/7/2018 Nơi cấp : Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư		0	0	
12.18	Nguyễn Thanh Hà	0	0	024180000644 Cấp ngày 28/10/2019. Nơi cấp : Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư		0	0	
13	Ngô Thị Minh	0001033019		022174000052 – Cục CSDKQLCT và DLQG về dân cư cấp ngày 24/3/2015	Chung cư Dreamland Bonanza 23 Duy Tân Mỹ Đình 2 Nam Từ Liêm, Hà Nội	48.924	1,95%	Người nội bộ
13.1	Nguyễn Thái Hà		012592207 –CA Hà Nội cấp ngày 01/10/2007	0		0		
13.2	Nguyễn Thị Minh Hạnh		001199005271- Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư cấp ngày 11/02/2015	0		0		
13.3	Ngô Xuân Nhạc			100006647-CA Quảng Ninh cấp 17/7/2014		0	0	
13.4	Nguyễn Thị Hòa			100006549 – CA Quảng Ninh cấp 17/07/2014		0	0	Người có liên quan
13.4	Ngô Huy Đông			100666119 – CA Quảng Ninh cấp 23/10/2008		0	0	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Mạnh Toàn		44.139	1,76%	96.001	3,84%	Mua thỏa thuận



h/v